

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HSST
Ngày 19-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Hữu Chiến.

Thẩm phán: ông Phạm Văn Tâm;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung Sâm;

ông Trịnh Văn Trọng;

ông Võ Hòa Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Hồ Thuận Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Thành T, sinh năm 1989; nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; con ông Phan Thành T1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; vợ: Võ Thị Minh T2, sinh năm 1983 (đã ly hôn); con: có 01 người, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20-6-2021, chuyển tạm giam ngày 29-6-2021 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Loan Thảo – Công ty Luật Bảo Nguyên Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị hại:* ông Nguyễn Trung H1, sinh năm 1961; địa chỉ: khu phố X, phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lâm Văn Q, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp T, xã Y, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; địa chỉ: khu phố X, phường Y, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Thanh H3, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố X, phường Y, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân, Phan Thành T nảy sinh ý định lừa đảo bằng thủ đoạn thuê xe ô tô tự lái đem đi cầm cố. Trong thời gian tháng 6-2021, T đã 03 lần thuê xe ô tô Toyota Innova E biển số 70A-155.41 của anh Nguyễn Trung H1, ngụ khu phố X, phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đem đi cầm cố để lấy tiền đánh bạc, cụ thể:

Lần 1: ngày 06-6-2021, T đến gặp anh H1 nói dối thuê xe ô tô biển số 70A-155.41 để chở bạn đi chơi, sau đó T nhờ Trần Thanh H3, ngụ khu phố X, phường Y, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giới thiệu nơi cầm cố xe. H3 đồng ý nên viết dùm T “Giấy bán, cho, tặng xe ô tô biển số 70A-155.41 do Nguyễn Trung H1 đứng ra bán cho Phan Thành T” và dẫn T đến tiệm cầm đồ Thanh Xuân tại, xã X, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh do anh Lâm Văn Q làm chủ. T nói dối với anh Q là xe ô tô mua lại, chưa làm hồ sơ sang tên và đưa cho anh Q giấy mua bán xe ô tô. Q tin tưởng giấy mua bán xe thật nên nhận cầm cố xe ô tô biển số 70A-155.41 với giá 50.000.000 đồng. T sử dụng số tiền này nạp vào tài khoản đánh bạc trên mạng “debet.top”, thắng được 52.000.000 đồng. Ngày 07/6/2021, T trả 50.500.000 đồng cho anh Q để chuộc lại xe đem về trả cho anh H1.

Lần 2: ngày 08-6-2021, T tiếp tục đến nhà anh H1 thuê xe ô tô biển số 70A-155.41 và đem xe cầm cố cho anh Q lấy 50.000.000 đồng, sử dụng tiền đánh bạc thua hết nên tiếp tục đến tiệm Thanh Xuân xin nhận thêm 20.000.000 đồng, tiếp tục đánh bạc thắng được 73.000.000 đồng. Ngày 09-6-2021, T đến tiệm cầm đồ trả 71.500.000 đồng nhận lại xe, đem xe về trả cho anh H1.

Lần 3: ngày 11-6-2021, T tiếp tục đến nhà anh H1 nói dối thuê xe ô tô biển số 70A-155.41 đi chơi 4-5 ngày sẽ trả xe, giá thuê 500.000 đồng/ngày, sau đó T đem xe đến tiệm cầm đồ Thanh Xuân cầm cố được 110.000.000 đồng, sử dụng tiền đánh bạc và thua hết, không có tiền chuộc xe. T bỏ trốn, anh H1 liên lạc với T không được, xem định vị biết được xe ở xã X, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên anh H1 trình báo Công an.

- Kết luận định giá tài sản số 37/KLĐG-TTHS ngày 26/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh, kết luận: xe ô tô hiệu Toyota Innova E, biển số 70A-155.41 vào thời điểm ngày 11-6-2021 trị giá 580.000.000 đồng.

- Kết luận giám định số 1181/KL-KTHS ngày 30-9-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: chữ viết trên tài liệu “Giấy bán, cho, tặng xe ô tô biển số 70A-155.41 do Nguyễn Trung H1 đứng ra bán cho Phan Thành T” là chữ viết của Trần Thanh H3.

* Về kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Tây Ninh đã trả 01 xe ô tô Innova E, biển số 70A-155.41 và các giấy tờ liên quan cho anh Nguyễn Trung H1.

* Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột T) đã trả cho anh Lâm Văn Q số tiền 110.000.000 đồng.

* Về kê biên tài sản: Phan Thành T không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-P3, ngày 25 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố Phan Thành T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phan Thành T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Phan Thành T từ 12 năm đến 14 năm tù. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo Phan Thành T không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Luật sư Nguyễn Thị Loan Thảo - Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: bị cáo Phan Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn cha mẹ già yếu và con còn nhỏ; bị cáo thật thà khai báo và ăn năn hối cải, tác động với gia đình bồi thường cho người bị hại và bị

hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành) tặng Danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến năm 2015. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức án thấp nhất tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm về đoàn tụ gia đình, chăm lo cha mẹ già và con nhỏ.

Bị cáo Phan Thành T không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Lời nói sau cùng của bị cáo: trong thời gian bị tạm giam bị cáo suy nghĩ và rất hối hận việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình, chăm lo cha mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, lời bào chữa của Luật sư; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: bị hại - ông Nguyễn Trung H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Lâm Văn Q, người làm chứng – anh Trần Thanh H3 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị cáo, người bào chữa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Ngày 11-6-2021, Phan Thành T đã dùng thủ đoạn gian dối đến thuê xe ô tô biển số 70A-155.41 trị giá 580.000.000 đồng của anh Nguyễn Trung H1, đem cầm cố cho anh Lâm Văn Q lấy số tiền 110.000.000 đồng, sử dụng đánh bạc trên mạng

“debet.top” thua hết, không có khả năng chuộc lại xe trả cho anh H1 nên anh H1 trình báo cơ quan công an.

Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thành T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4]. Khi quyết định hình phạt có xem xét:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện hoàn trả cho anh Lâm Văn Q số tiền 110.000.000 đồng – anh Q làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại – anh H1 làm đơn xin bãi nại yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo được Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Hòa Thành tặng Danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2015 là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: qua xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Các biện pháp tư pháp: căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột của bị cáo T) đã trả cho anh Lâm Văn Q số tiền 110.000.000 đồng, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền bà đã thay bị cáo trả cho anh Q nên ghi nhận.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã trả 01 xe ô tô Innova E, biển số 70A-155.41 và các giấy tờ liên quan cho anh Nguyễn Trung H1, nên không đặt ra xem xét.

[7]. Đối với Trần Thanh H3 không biết bị cáo Phan Thành T có ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác và không biết việc T thuê xe đem đi cầm cố vào ngày 11-6-2021 nên không xem xét xử lý.

[8]. Đối với hành vi của bị cáo Phan Thành T tham gia đánh bạc trên trang mạng “debet.top” Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh xem xét xử lý theo quy định.

[9]. Từ những phân tích nêu trên, sau khi cân nhắc mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly, cải tạo bị cáo trong một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình, xã hội và cũng đề rằng đe, giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[10]. Án phí: bị cáo Phan Thành T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Thành T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Phan Thành T 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20-6-2021.

2. Các biện pháp tư pháp: căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Trách nhiệm dân sự: ghi nhận bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột của bị cáo T) đã trả cho anh Lâm Văn Q số tiền 110.000.000 đồng.

3. Về án phí: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Thành T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo Phan Thành T, bà Nguyễn Thị H biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Trung H1, anh Lâm Văn Q được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1
- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hữu Chiến